

Số: 313/BC-TA

Ninh Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026**  
(Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình khoá XV)

Thực hiện quy định tại Điều 105 Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều 80 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả công tác của ngành Toà án nhân dân tỉnh, thời điểm từ 01/11/2024 đến 31/10/2025 như sau:

### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025

#### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

Toà án nhân dân hai cấp đã giải quyết 12.389/12.875 vụ, việc; đạt tỷ lệ 96,2%; (So với cùng kỳ năm 2024 thụ lý tăng 952 vụ, việc; giải quyết tăng 968 vụ, việc<sup>1</sup>); trong đó cấp tỉnh giải quyết 1.219/1.278 vụ, việc, đạt tỷ lệ 95,3%; cấp khu vực giải quyết 11.170/11.579 vụ, việc, đạt tỷ lệ 96,4%; còn lại 486 vụ việc đang giải quyết trong thời hạn quy định; (số liệu cụ thể có bảng chi tiết kèm theo) cụ thể:

##### 1.1. Kết quả giải quyết theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Trong năm 2025, đã hòa giải, đối thoại thành 1.799/2.126 vụ, việc, đạt tỷ lệ 84,6% (cấp tỉnh 10/17 vụ, việc; cấp khu vực 1.789/2.109 vụ, việc). So với năm 2024, số vụ việc hòa giải, đối thoại thành tăng 282 vụ, việc<sup>2</sup>.

Tòa án hai cấp đã thực hiện tốt các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hòa giải viên tích cực tham gia hòa giải, đối thoại các vụ việc dân sự, hành chính. Việc hòa giải, đối thoại thành đã góp phần giải quyết kịp thời các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tạo sự đồng thuận giữa các bên đương sự, không phải mở phiên tòa xét xử, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đương sự và nhà nước, góp phần giữ gìn ổn định trật tự xã hội và xây dựng khối đoàn kết trong nhân dân.

##### 1.2. Kết quả giải quyết các loại vụ việc theo thủ tục tố tụng.

Tòa án hai cấp đã giải quyết 9.784/10.270 vụ, việc; đạt tỷ lệ 95,3% (so với năm 2024, giải quyết giảm 642 vụ, việc; thụ lý giảm 658 vụ, việc<sup>3</sup>). Trong

<sup>1</sup> Năm 2024, giải quyết 11.421/11.923 vụ, việc.

<sup>2</sup> Năm 2024, hòa giải, đối thoại thành 1.517/2125 vụ, việc.

đó giải quyết xét xử sơ thẩm 9.146 vụ; giải quyết xét xử phúc thẩm 638 vụ. Kết quả cụ thể như sau:

### 1.2.1. Công tác giải quyết án hình sự.

Tòa án hai cấp đã giải quyết 2.770/2.780 vụ<sup>4</sup>, với 5.285/5.340 bị cáo, đạt tỷ lệ 99,6% số vụ, 99% số bị cáo (trong đó giải quyết sơ thẩm 2.464 vụ, với 4.827 bị cáo; giải quyết phúc thẩm 306 vụ, với 458 bị cáo), vượt chỉ tiêu của Quốc hội 11,6%, của Tòa án tối cao 9,6%<sup>5</sup>; so với năm 2024, thụ lý giảm 560 vụ, giải quyết giảm 554 vụ<sup>6</sup>. Tòa án hai cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung 15 vụ, với 54 bị cáo<sup>7</sup>.

Các vụ án đã giải quyết phần lớn là ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng; tập trung vào nhóm tội về ma túy, xâm phạm sức khỏe, tài sản của công dân, an ninh trật tự, an toàn xã hội<sup>8</sup>; một số tội danh có tính chất đặc biệt nghiêm trọng như tội “Giết người”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” so với năm 2024 giảm không nhiều nhưng tính chất tinh vi, phức tạp hơn<sup>9</sup>.

Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; việc tranh tụng tại phiên tòa theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm cho bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật; nghiêm trị bị cáo chủ mưu, cầm đầu, lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội, có tính chất côn đồ, động cơ đê hèn; khoan hồng đối với những người thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các phán quyết của Tòa án đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.<sup>10</sup> Các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ và các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh theo dõi, chỉ đạo được xét xử kịp thời, đúng pháp luật, theo tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ<sup>11</sup>.

### 1.2.2. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động.

<sup>3</sup> Năm 2024, giải quyết 10.426/10.928 vụ, việc.

<sup>4</sup> Cấp tỉnh 600/602 vụ; khu vực 2.170/2.178 vụ.

<sup>5</sup> Chỉ tiêu của Quốc hội giao đạt trên 88%; TAND tối cao giao đạt trên 90%.

<sup>6</sup> Năm 2024, giải quyết, xét xử 3.324/3.340 vụ.

<sup>7</sup> Cấp tỉnh 2 vụ, với 2 bị cáo; khu vực 13 vụ, với 52 bị cáo (VKS chấp nhận 11 vụ, với 46 bị cáo; không chấp nhận 4 vụ, với 8 bị cáo).

<sup>8</sup> Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 498 vụ với 565 bị cáo; tội “Đánh bạc” 314 vụ với 914 bị cáo; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 264 vụ với 401 bị cáo; tội “Trộm cắp tài sản” 231 vụ với 307 bị cáo; “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” 136 vụ với 364 bị cáo; tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 115 vụ với 158 bị cáo; tội “Cố ý gây thương tích” 96 vụ với 185 bị cáo; tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” 56 vụ với 71 bị cáo; tội “Giết người” 31 vụ với 35 bị cáo.

<sup>9</sup> Năm 2024, tội “Giết người” 30 vụ với 60 bị cáo; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 268 vụ với 338 bị cáo.

<sup>10</sup> Hình phạt cụ thể: phạt tiền 207 bị cáo; cải tạo không giam giữ 128 bị cáo; tù cho hưởng án treo 270 bị cáo; tù đến 03 năm 595 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm 143 bị cáo; tù từ trên 7 năm đến 15 năm 80 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm 22 bị cáo; tù chung thân 04 bị cáo; tử hình 03 bị cáo.

<sup>11</sup> Các tội phạm về chức vụ: 44 vụ với 117 bị cáo; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 203 vụ với 401 bị cáo; người phạm tội là đảng viên 28 bị cáo.

Tòa án hai cấp đã giải quyết 6.926/7.391 vụ việc<sup>12</sup>, đạt tỷ lệ 93,7% (trong đó giải quyết sơ thẩm 6.601 vụ; giải quyết phúc thẩm 325 vụ), vượt chỉ tiêu của Quốc hội giao 15,7%, của Tòa án tối cao giao 8,7%<sup>13</sup>; so với năm 2024, thụ lý tăng 479 vụ, việc; giải quyết tăng 490 vụ việc. Các tranh chấp chủ yếu là ly hôn, đất đai, chia di sản thừa kế, hợp đồng dân sự.

Quá trình giải quyết các vụ việc, Tòa án đã tích cực hướng dẫn đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ, xem xét thẩm định, định giá tài sản... để đưa ra phán quyết có căn cứ, sát thực, thấu tình đạt lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Bên cạnh đó, còn chú trọng đến công tác hòa giải, tạo điều kiện để các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đương sự và nhà nước.

### 1.2.3. Công tác giải quyết án hành chính.

Tòa án hai cấp đã giải quyết 88/99 vụ<sup>14</sup>, đạt tỷ lệ 88,9% (trong đó giải quyết sơ thẩm 84 vụ, giải quyết phúc thẩm 4 vụ) vượt chỉ tiêu của Quốc hội giao 28,9%, của Tòa án tối cao giao 23,9%<sup>15</sup>; so với năm 2024, thụ lý tăng 15 vụ, giải quyết tăng 16 vụ<sup>16</sup>.

Quá trình giải quyết, Tòa án hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để thu thập tài liệu, chứng cứ; chú trọng đến công tác đối thoại nhằm giải quyết các vụ án đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, chất lượng ngày càng nâng cao.

### 1.2.4. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án và miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các Tòa án khu vực trong tỉnh đã giải quyết 803/803 trường hợp đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính<sup>17</sup>, đạt tỷ lệ 100%; so với năm 2024 tăng 77 trường hợp<sup>18</sup>. Tòa án tỉnh giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Tòa án cấp khu vực 03/03 trường hợp<sup>19</sup>. Xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự 94 trường hợp, với số tiền 330.245.625 VNĐ, so với năm 2024 giảm 83 trường hợp<sup>20</sup>. Việc xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự được Tòa án hai cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

### 1.2.5. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự.

<sup>12</sup> Cấp tỉnh 532/591 vụ; cấp khu vực 6.394/6.800 vụ. Trong đó: Dân sự 2096/2461 vụ, việc; Hôn nhân và gia đình 4562/4609 vụ, việc; Kinh doanh thương mại 243/295 vụ, việc; Lao động 25/26 vụ, việc.

<sup>13</sup> Chỉ tiêu của Quốc hội giao đạt trên 78%; TAND tối cao giao đạt trên 85%.

<sup>14</sup> Cấp tỉnh 74/81 vụ; khu vực 14 vụ/18 vụ.

<sup>15</sup> Chỉ tiêu của Quốc hội giao  $\geq 60\%$ ; Tòa án nhân dân tối cao giao  $\geq 65\%$ .

<sup>16</sup> Năm 2024, giải quyết 72/84 vụ.

<sup>17</sup> Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 774; cơ sở giáo dục bắt buộc 11, trường giáo dưỡng 11; đình chỉ 7.

<sup>18</sup> Năm 2024, giải quyết 726/726 trường hợp.

<sup>19</sup> Giữ nguyên quyết định sơ thẩm 02 trường hợp; sửa giảm thời hạn chấp hành 01 trường hợp.

<sup>20</sup> Năm 2024, giải quyết 177 trường hợp, với số tiền 868.609.088 VNĐ.

Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra 6.061 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; rút 9.090 hồ sơ xét xử các loại vụ án và thi hành án hình sự để kiểm tra; thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời khắc phục tồn tại nhằm góp phần nâng cao chất lượng giải quyết các loại án.

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án đối với 5.816/5.816 bị án, đạt tỷ lệ 100%<sup>21</sup>; đang theo dõi 40 bị án có hình phạt tử hình. Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm án và tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 6.133 phạm nhân<sup>22</sup>. Tòa án khu vực xét giảm thời gian thử thách của án treo và cải tạo không giam giữ 568 trường hợp<sup>23</sup>. Các quyết định thi hành án được ban hành đảm bảo kịp thời, đúng thời hạn luật định; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn đều có căn cứ theo quy định của pháp luật.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

Tòa án hai cấp đã tiếp 10.372 lượt công dân<sup>24</sup>; tiếp nhận, giải quyết 211 đơn khiếu nại, tố cáo<sup>25</sup>. Tòa án luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng; việc tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị được thực hiện đúng quy định. Sau các buổi tiếp công dân, công chức phụ trách và các đơn vị đã tham mưu, báo cáo lãnh đạo chỉ đạo, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời, giải quyết dứt điểm các vướng mắc của công dân. Các đơn khiếu nại có nội dung chủ yếu không đồng ý một số văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc xử lý đơn khởi kiện hoặc thu thập chứng cứ, thẩm định, định giá tài sản; đơn tố cáo cho rằng hành vi tố tụng và ban hành văn bản của Thẩm phán là không đúng pháp luật. Qua xác minh, nhận thấy Thẩm phán thực hiện các hành vi tố tụng, việc ban hành văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy trình, bảo vệ quyền của người khiếu nại, tố cáo.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm**

Thực hiện hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh đã thực hiện 16 cuộc thanh tra đối với các đơn vị Tòa án cấp huyện (cũ) và Tòa án khu vực sau sáp nhập<sup>26</sup>. Nội dung thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong công tác nhận và xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu; công tác cập nhật sổ nghiệp vụ; công tác giải quyết, xét xử các vụ án; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong đơn vị.

<sup>21</sup> Ra quyết định thi hành án 5778 bị án; tạm đình chỉ 11 bị án; hoãn thi hành án 27 bị án.

<sup>22</sup> Xét giảm 6.084 phạm nhân, tha tù trước thời hạn có điều kiện 49 phạm nhân.

<sup>23</sup> Giảm thời gian thử thách của án treo 525 trường hợp; cải tạo không giam giữ 43 trường hợp.

<sup>24</sup> Cấp tỉnh 1.199 lượt công dân; cấp khu vực 8.768 lượt công dân; lãnh đạo tiếp 405 lượt công dân (thường xuyên 343 lượt; đột xuất 62 lượt).

<sup>25</sup> Khiếu nại 165 đơn, tố cáo 46 đơn. Kết quả: không thuộc thẩm quyền 33 đơn; khiếu nại có phần đúng 03 đơn; khiếu nại, tố cáo sai 175 đơn.

<sup>26</sup> Nam Định 09; Ninh Bình 04 (đột xuất); Hà Nam 03 (đột xuất 02, toàn diện 01).

Từ ngày 01/7/2025, tổng số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Tòa án tỉnh nhận được là 10 đơn<sup>27</sup>; đã giải quyết 06/10 đơn, đạt tỷ lệ 60%, đạt chỉ tiêu của Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao giao<sup>28</sup>. Kết quả giải quyết đơn đều không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm.

#### **4. Công tác xây dựng Hệ thống Tòa án nhân dân; Hội thẩm nhân dân; phối hợp liên ngành trong đấu tranh phòng, chống tội phạm**

##### *4.1. Công tác xây dựng Hệ thống Tòa án nhân dân*

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, bản lĩnh nghề nghiệp đối với công chức, người lao động; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ đối với Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh.

Tòa án nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, trong sạch, vững mạnh theo tinh thần cải cách tư pháp<sup>29</sup>. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ lãnh đạo quản lý được quan tâm và thực hiện đúng quy định nhằm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; chất lượng đội ngũ cán bộ tiếp tục được nâng lên cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất chính trị<sup>30</sup>. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức nhất là cán bộ nghỉ hưu trước tuổi<sup>31</sup>. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức luôn được quan tâm thực hiện<sup>32</sup>, đã cử nhiều lượt công chức tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức<sup>33</sup>.

Sau sáp nhập, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân hai cấp đã nhanh chóng ổn định, tích cực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, việc giải quyết các loại vụ án, vụ việc theo thẩm quyền được thực hiện thông suốt, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

##### *4.2. Công tác Hội thẩm nhân dân*

Trước và sau khi sáp nhập, Tòa án hai cấp luôn quan tâm, chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho Hội thẩm kịp thời cập nhật những văn bản pháp luật mới, đảm bảo điều kiện làm việc, làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng, kỹ năng xét xử. Thường xuyên bảo đảm 100% Hội thẩm

<sup>27</sup> Giám đốc thẩm 09 đơn, tái thẩm 01 đơn.

<sup>28</sup> Chỉ tiêu của Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao giao từ 60% trở lên.

<sup>29</sup> Tòa án hai cấp hiện có 341 biên chế; trong đó Tòa án nhân dân tỉnh 99 biên chế (Thẩm phán 26; Thẩm tra viên và Thư ký 64; chức danh khác 9); Tòa án nhân dân khu vực 242 biên chế (Thẩm phán 101; Thẩm tra viên và Thư ký 123; chức danh khác 18).

<sup>30</sup> Thực hiện quy trình bổ nhiệm Chánh án và 05 Phó Chánh án Tòa án tỉnh; 55 Chánh án và Phó Chánh án Tòa án khu vực; 40 Trưởng, Phó các tòa phòng; bổ nhiệm lại 03 lãnh đạo tòa phòng; 27 Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng Tòa án khu vực; chuyển ngạch 15 công chức; 15 Thẩm phán và 17 Thư ký biệt phái theo vụ việc; luân chuyển, điều động 01 Chánh án khu vực; điều động 12 công chức; tạm đình chỉ công tác và chức vụ 03 công chức.

<sup>31</sup> Nghi theo Nghị định 178 và Nghị định 67 của Chính phủ 30 công chức; nghỉ thôi việc 04 công chức.

<sup>32</sup> Tiến sỹ 01, thạc sỹ 125; 100% công chức làm công tác chuyên môn có trình độ cử nhân luật.

<sup>33</sup> Cử 04 công chức đi học lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; 14 công chức học lớp nghiệp vụ xét xử; 10 công chức học lớp đào tạo Thư ký viên; 05 công chức học cao học; 45 công chức tham dự hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 14 Hòa giải viên tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ về hòa giải, đối thoại.

nhân dân được tham gia xét xử và trang bị các văn bản pháp luật cần thiết phục vụ công tác xét xử<sup>34</sup>.

#### *4.3. Công tác phối hợp liên ngành.*

Tòa án hai cấp đã chủ động, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, vụ án thuộc diện Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh theo dõi, chỉ đạo, việc phối hợp đúng pháp luật và quy chế phối hợp liên ngành.

Đã phối hợp đưa ra xét xử 190 vụ án điểm với 206 bị cáo (cấp tỉnh 10 vụ với 15 bị cáo; cấp khu vực 180 vụ với 191 bị cáo); 12 phiên tòa lưu động; 13 vụ án theo thủ tục rút gọn; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho 416 trường hợp thuộc đối tượng là gia đình chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi tham gia tố tụng; phối hợp với Thi hành án dân sự tỉnh trong công tác thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

#### **5. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

Tòa án hai cấp đã thực hiện nhiều giải pháp đổi mới các thủ tục hành chính tư pháp nhằm tăng cường tính minh bạch, công khai các hoạt động của Tòa án, đồng thời bảo đảm quyền giám sát, kiểm tra và tiếp cận công lý của người dân; công khai các biểu mẫu văn bản tố tụng và niêm yết tại trụ sở, giúp người dân tiếp cận nhanh, dễ dàng, thuận lợi đối với những thủ tục giải quyết các vụ, việc theo quy định của pháp luật.

Quản triệt, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên nền tảng số, hạn chế đến mức thấp nhất xử lý trên văn bản giấy. Thực hiện có hiệu quả các phần mềm như: Quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ việc của Tòa án; thống kê số liệu các loại án; quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, trợ lý ảo, công bố bản án, quản lý cán bộ công chức, qua đó góp phần tích cực trong công tác quản lý dữ liệu, công tác thống kê, báo cáo, quản lý, điều hành của lãnh đạo Tòa án cũng như việc lưu trữ công văn, tài liệu ngày càng khoa học. Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân vượt tiến độ, đạt 100% hồ sơ cần xử lý trong đợt cao điểm 90 ngày đêm.

#### **6. Công tác triển khai, thực hiện một số chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao**

Tòa án hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp xem xét, lựa chọn 254 vụ án có đủ tiêu chí theo quy định để tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, đạt tỷ lệ 02 phiên tòa/Thẩm phán, vượt chỉ tiêu của Tòa án tối cao 01 phiên tòa/Thẩm phán. Ngay sau khi kết thúc phiên tòa tổ chức họp để đánh giá các mặt ưu điểm, tồn tại của từng thành viên Hội đồng xét xử, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc tổ chức các phiên tòa lần sau đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn.

<sup>34</sup> Hội thẩm nhân dân hai cấp là 474 người (cấp tỉnh 65 người; cấp khu vực 409 người).

Tòa án hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với Công an, Viện kiểm sát và cơ quan có liên quan rà soát, lựa chọn, tổ chức xét xử 32 phiên tòa trực tuyến. Trong đó, 03 phiên tòa trực tuyến rút kinh nghiệm đến Tòa án nhân dân hai cấp của 28 tỉnh thuộc địa hạt thẩm quyền tư pháp của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và 29 phiên tòa trực tuyến đến Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh.

Tòa án hai cấp đã công khai 6.188/6.188 bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử Tòa án; đề xuất 03 bản án có hiệu lực pháp luật để tạo nguồn phát triển án lệ; 100% công chức giữ chức danh tư pháp sử dụng, tương tác và đóng góp câu hỏi, câu trả lời cho phần mềm Trợ lý ảo<sup>35</sup>.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Năm 2025, mặc dù thực hiện nhiệm vụ xét xử trong bối cảnh cả nước thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương hai cấp. Hệ thống Tòa án nhân dân thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất trên tinh thần kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp cao, thành lập Tòa án khu vực, sáp nhập một số Tòa án nhân dân cấp tỉnh với nhiều khó khăn, thử thách nhưng Tòa án hai cấp tỉnh Ninh Bình đã tập trung xây dựng, ban hành, quán triệt, triển khai và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đề ra với kết quả nổi bật là: các chỉ tiêu công tác đều đạt và vượt theo yêu cầu của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao<sup>36</sup>.

Chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc được nâng lên, tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa thấp hơn so với chỉ tiêu của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao và giảm so với năm 2024<sup>37</sup>. Không có vụ việc để quá thời hạn giải quyết hoặc tạm đình chỉ không có căn cứ.

Lựa chọn, tổ chức xét xử tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến; tăng cường hòa giải, đối thoại; làm tốt công tác công khai bản án, quyết định; tạo điều kiện thuận lợi để Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân học tập, nâng cao trình độ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải thiện cơ sở vật chất nhất là ngay sau khi thành lập Tòa án khu vực và sáp nhập tỉnh; làm tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn đối với Tòa án khu vực để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Công tác thi đua có nhiều đổi mới, sáng tạo cả về nội dung và hình thức, nhiều tập thể, cá nhân đạt thành tích cao, được khen thưởng.

<sup>35</sup> Tổng hai cấp là 314 công chức giữ chức danh tư pháp.

<sup>36</sup> Án hình sự đạt 99,6%, vượt chỉ tiêu Quốc hội 11,6%, Tòa án tối cao 9,6%; án dân sự đạt 93,7%, vượt chỉ tiêu Quốc hội 15,7%, Tòa án tối cao 8,7%; án hành chính đạt 88,9%, vượt chỉ tiêu Quốc hội 28,9%, Tòa án tối cao 23,9%.

<sup>37</sup> Tỷ lệ án hủy, sửa năm 2025 là 62/12.389 vụ việc = 0,5%. So với năm 2024 tỷ lệ án hủy, sửa giảm 0,16% (69/10.426 vụ việc = 0,66%).

## 2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đã đạt được, hoạt động của Tòa án hai cấp còn có tồn tại, hạn chế đó là: Số lượng vụ án tạm đình chỉ còn nhiều 139 vụ<sup>38</sup>; vẫn còn án huỷ, sửa do lỗi chủ quan.

## 3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan*: Các vụ việc Tòa án thụ lý, giải quyết ngày càng tăng, tính chất ngày càng phức tạp; việc chấp hành pháp luật của một số đương sự chưa nghiêm; việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai để tiếp tục giải quyết các vụ án tạm đình chỉ gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Một số đơn vị có thời điểm chưa quyết liệt thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác của Tòa án.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Phát huy kết quả đã đạt được, năm 2026 Tòa án hai cấp tỉnh Ninh Bình tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Trung ương Đảng, Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác tư pháp, cải cách tư pháp; Nghị quyết của Đảng bộ Tòa án nhân dân tối cao, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn bộ máy; thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển cán bộ. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ công chức, người lao động trong Tòa án hai cấp. Nâng cao hiệu quả, chất lượng kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, gắn công tác thanh tra công vụ với kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

3. Tích cực, chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh các chủ trương trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; báo cáo, đề xuất kịp thời các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng đầy nhanh tiến độ, đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ nghiêm trọng, phức tạp, các vụ án dư luận xã hội quan tâm.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc; bảo đảm tranh tụng trong xét xử; chấp hành nghiêm thời hạn tố tụng. Xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt

<sup>38</sup> Toà án tỉnh 12 vụ; Toà án khu vực 127 vụ.

tội phạm. Giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; không có án quá hạn luật định do nguyên nhân chủ quan của Tòa án. Tiếp tục làm tốt công tác hoà giải, đối thoại và kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết án dân sự, hành chính để nâng cao hơn nữa tỷ lệ hòa giải thành, đối thoại thành; triển khai thi hành nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan và Ủy ban nhân dân trong việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Thường xuyên rà soát, lựa chọn vụ án đủ điều kiện để đưa ra xét xử trực tuyến, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm. Bảo đảm 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đủ điều kiện công khai đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến các phiên tòa, phần mềm trợ lý ảo, quản lý án, thống kê, lưu trữ.

Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, bảo đảm việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có căn cứ, đúng pháp luật. Nâng cao chất lượng xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; công tác miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chế độ tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu.

5. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong Tòa án nhân dân, triển khai, ứng dụng có hiệu quả các phần mềm đã đưa vào sử dụng, nhất là phần mềm trợ lý ảo, quản lý án, quản lý văn bản và điều hành. Chủ động rà soát, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất của Tòa án khu vực, đề xuất phương án bố trí sắp xếp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

6. Đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Vì Công lý” theo chủ đề xuyên suốt “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”.

7. Tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng dự thảo các dự án Luật, Chỉ thị, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thi hành hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.



**Nguyễn Xuân Sơn**

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

## THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ CÁC LOẠI ÁN CỦA TOÀ ÁN HAI CẤP

Số liệu từ 01/11/2024 đến 31/10/2025 - Báo cáo HĐND 2025

| Đơn vị              | Hình sự              |        |            |        |                            |        | Dân sự |            | HNGĐ   |            | KDTM   |            | Lao động |            | Tổng án dân sự chung |            | Hành chính |            | Hoà giải, đối thoại |            | ADBPXLHC tại Toà |            | Tổng cộng |            |
|---------------------|----------------------|--------|------------|--------|----------------------------|--------|--------|------------|--------|------------|--------|------------|----------|------------|----------------------|------------|------------|------------|---------------------|------------|------------------|------------|-----------|------------|
|                     | Thụ lý               |        | Giải quyết |        | Trả hồ sơ điều tra bổ sung |        |        |            |        |            |        |            |          |            |                      |            |            |            |                     |            |                  |            |           |            |
|                     | Vụ                   | Bị cáo | Vụ         | Bị cáo | Vụ                         | Bị cáo | Thụ lý | Giải quyết | Thụ lý | Giải quyết | Thụ lý | Giải quyết | Thụ lý   | Giải quyết | Thụ lý               | Giải quyết | Thụ lý     | Giải quyết | Thụ lý              | Giải quyết | Thụ lý           | Giải quyết | Thụ lý    | Giải quyết |
| Tổng cấp tỉnh       | 602                  | 1349   | 600        | 1332   | 2                          | 2      | 356    | 307        | 197    | 189        | 29     | 28         | 9        | 8          | 591                  | 532        | 81         | 74         | 10                  | 10         | 3                | 3          | 1287      | 1219       |
| Tỷ lệ               | 600/602 vụ = 99,7%   |        |            |        | Chấp nhận 2 vụ             |        | 86,2%  |            | 95,9%  |            | 99,6%  |            | 88,9%    |            | 90%                  |            | 91,4%      |            | 100%                |            | 100%             |            | 94,7%     |            |
| Sơ thẩm             | 295                  | 888    | 294        | 874    | 2                          | 2      | 124    | 76         | 125    | 120        | 6      | 5          | 7        | 6          | 262                  | 207        | 77         | 70         | 10                  | 10         |                  |            | 644       | 581        |
| Phúc thẩm           | 307                  | 459    | 306        | 458    |                            |        | 232    | 231        | 72     | 69         | 23     | 23         | 2        | 2          | 329                  | 325        | 4          | 4          |                     |            | 3                | 3          | 643       | 638        |
| Cấp khu vực         | 2178                 | 3991   | 2170       | 3953   | 13                         | 52     | 2105   | 1789       | 4412   | 4373       | 266    | 215        | 17       | 17         | 6800                 | 6394       | 18         | 14         | 1789                | 1789       | 803              | 803        | 11588     | 11170      |
| Tỷ lệ               | 2170/2178 vụ = 99,6% |        |            |        | CN 9 vụ, Ko CN 4vụ         |        | 85%    |            | 99,1%  |            | 80,8%  |            | 100%     |            | 94%                  |            | 77,8%      |            | 100%                |            | 100%             |            | 96,4%     |            |
| Tổng tỉnh + khu vực | 2780                 | 5340   | 2770       | 5285   |                            |        | 2461   | 2096       | 4609   | 4562       | 295    | 243        | 26       | 25         | 7391                 | 6926       | 99         | 88         | 1799                | 1799       | 806              | 806        | 12875     | 12389      |
|                     | 2770/2780 vụ = 99,6% |        |            |        |                            |        | 85,2%  |            | 99%    |            | 82,4%  |            | 96,2%    |            | 93,7%                |            | 88,9%      |            | 100%                |            | 100%             |            | 96.20%    |            |